

Ngày 30/09/2025	38,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.0%	21.5%	20.4%

	Q3/25	
ROE	17.7%	+/- YoY ▲ 1.4%

	Q3/25		
DT thuần	224	QoQ ▼ 11.0	YoY ▲ 3.00
	tỷ VNĐ	▼ 4.7%	▲ 1.4%

	9T 2025	
DT thuần	682	YoY ▲ 9.00
	tỷ VNĐ	▲ 1.3%

	Q3/25		
LN gộp	67.2	QoQ ▼ 13.9	YoY ▼ 2.40
	tỷ VNĐ	▼ 17.1%	▼ 3.4%

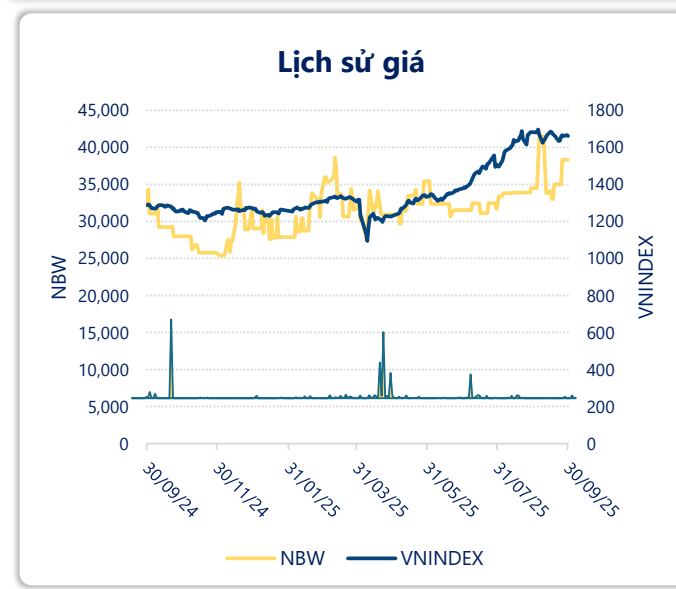
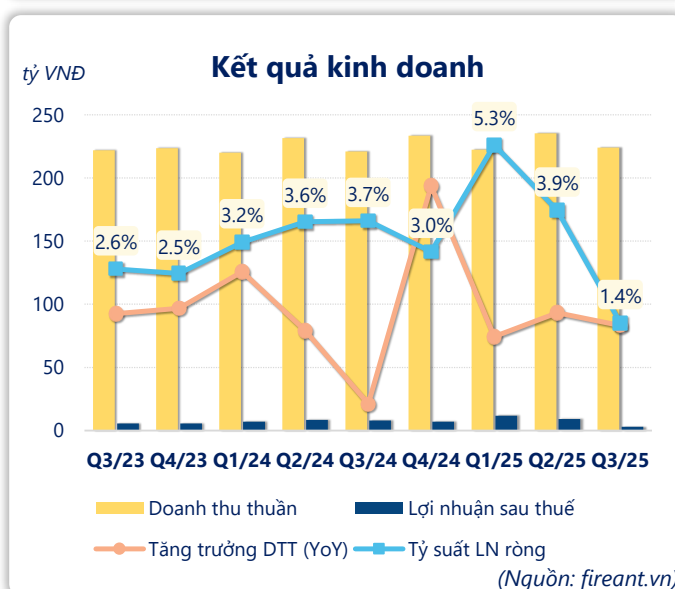
	9T 2025	
LN gộp	223	YoY ▲ 12.0
	tỷ VNĐ	▲ 5.5%

	Q3/25		
LN thuần	5.29	QoQ ▼ 6.31	YoY ▼ 5.31
	tỷ VNĐ	▼ 54.4%	▼ 50.1%

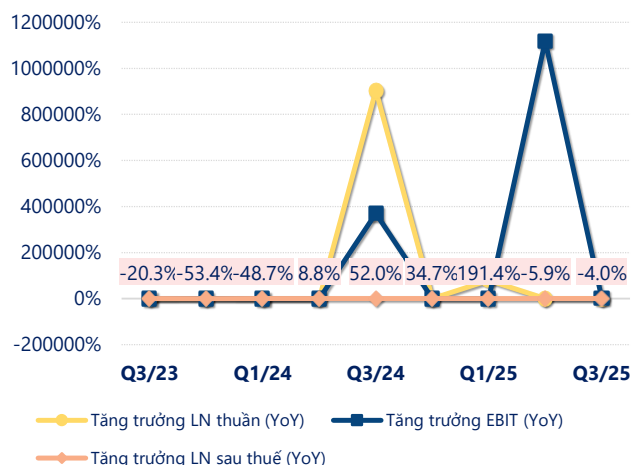
	9T 2025	
LN thuần	31.8	YoY ▲ 1.80
	tỷ VNĐ	▲ 6.0%

	Q3/25		
LN sau thuế	3.11	QoQ ▼ 6.02	YoY ▼ 4.96
	tỷ VNĐ	▼ 66.0%	▼ 61.5%

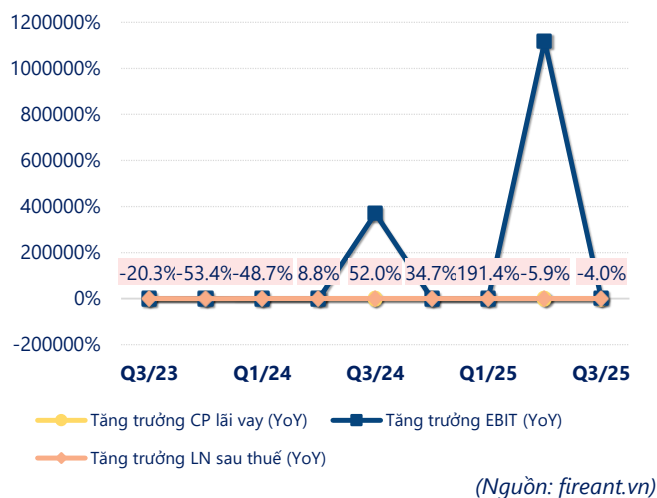
	9T 2025	
LN sau thuế	24.1	YoY ▲ 0.60
	tỷ VNĐ	▲ 2.6%



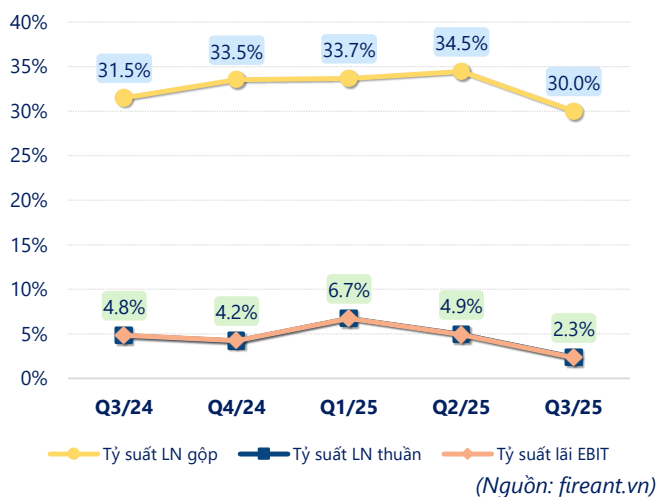
Tăng trưởng lợi nhuận



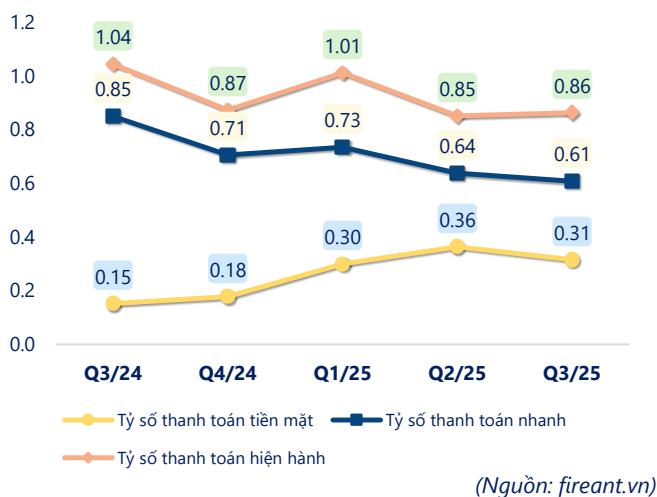
Tăng trưởng chi phí



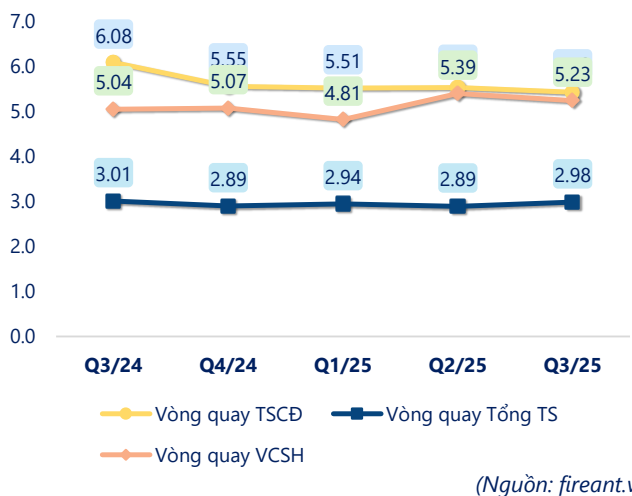
Tỷ suất lợi nhuận



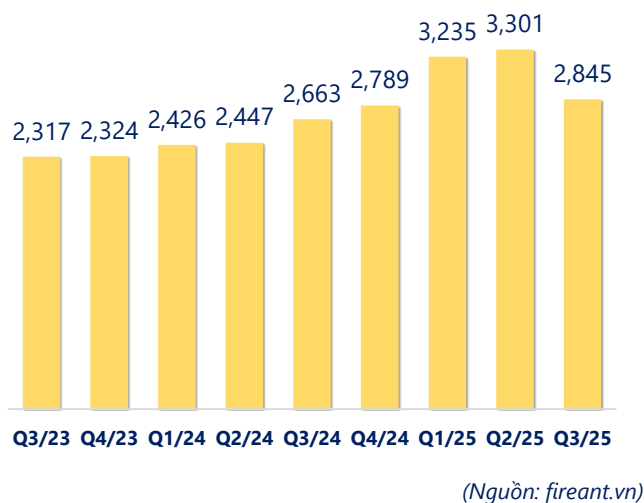
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	224	221	1.4%	682	673	1.3%
Giá vốn hàng bán	157	151	3.8%	459	461	-0.6%
Lợi nhuận gộp	67.2	69.6	-3.4%	223	211	5.5%
Doanh thu HĐTC	0.07	0.59	-88.2%	0.65	1.94	-66.7%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	39.7	42.8	-7.3%	126	124	1.2%
Chi phí QLDN	22.3	16.8	32.9%	66.4	59.2	12.1%
LN thuần từ HĐKD	5.29	10.6	-50.1%	31.8	30.0	6.0%
Lợi nhuận khác	-0.08	0.10	-179%	-0.08	0.12	-164%
LN trước thuế	5.21	10.7	-51.3%	31.7	30.1	5.3%
Lợi nhuận sau thuế	3.11	8.07	-61.5%	24.1	23.5	2.6%
LNST của CĐ cty mẹ	3.11	8.07	-61.5%	24.1	23.5	2.6%

(Nguồn: fireant.vn)

